

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2019/DS-ST

Ngày: 22/7/2019

Về vụ: “*Tranh chấp hợp  
đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

\* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hoan.

\* *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thu Ba và ông Nguyễn Giáo Khoa.

\* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 22/7/2019, tại trụ sở TAND huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2018/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Phạm L, sinh năm: 1965;  
Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện H, tỉnh Phú Yên.

**2. Bị đơn:** Bà Trần H, sinh năm: 1967;  
Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Phú Yên.  
Đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm L trình bày:

Nguyên trước đây, vào ngày 10/11/2017, bà Trần H có vay của bà Phạm L số tiền 11.500.000đ hai bên thỏa thuận bà Hoa trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ, bà Trần H trả được 1.500.000đ sau đó không trả nữa. Bà L đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H không thực hiện. Nay bà L yêu cầu bà H phải trả đủ một lần số tiền vay còn nợ 10.000.000đ. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn bà Trần H trình bày:

Bà Trần H thừa nhận có chơi Huê góp với bà L số tiền nhận ban đầu là 11.500.000đ hai bên thỏa thuận và viết giấy ngày 10/11/2017 bà H nộp mỗi tháng là 500.000đ, bà H đã nộp đủ số tiền, nhưng bà H không lấy giấy nhận nợ. Nay bà L yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ 10.000.000đ, bà H không chấp nhận. Tại phiên tòa bà H đưa ra giấy xác nhận của bà L và cho rằng đã trả cho bà L vào các tháng 12/2017 và 2, 3 năm 2018 được 4.500.000đ, sau đó tiếp tục trả được 3.500.000đ. Tổng cộng trả được 8.000.000đ; còn lại 3.500.000đ là tiền lãi bà H không chấp nhận trả.

Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung, đối với việc tại phiên tòa bà H đưa ra chứng cứ cho rằng đã trả cho bà L 4.500.000đ. Xét trong quá trình giải quyết vụ án tòa đã yêu cầu bà H cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bà H không nộp mà không có lý do chính đáng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và tòa án đã thu thập, buộc bị đơn bà H trả đủ số tiền vay còn nợ 10.000.000đ cho nguyên đơn bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn bà Trần H thừa nhận có nợ của nguyên đơn bà Phạm L số tiền 11.500.000đ như nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên bị đơn bà H cho rằng đã trả góp nhiều tháng với số tiền 8.000.000đ, còn nợ lại 3.500.000đ là tiền lãi bà H không chấp nhận trả; ngược lại nguyên đơn bà L thừa nhận bà H chỉ trả được 1.500.000đ sau đó không trả nữa. Nay bà L yêu cầu bà H phải trả đủ số tiền còn nợ lại 10.000.000đ.

[2]. Tại phiên tòa bị đơn bà H cung cấp giấy xác nhận và cho rằng đã trả cho bà L trong ba tháng số tiền 4.500.000đ. Xét trong quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần yêu cầu bà H cung cấp tài liệu chứng cứ, nhưng bà H không nộp, mà không có lý do chính đáng việc không nộp. Mặc khác tài liệu bà H cung cấp không có chữ ký xác nhận của nguyên đơn bà L. Như vậy việc bị đơn đã nợ số tiền trên của nguyên đơn, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là vi phạm hợp đồng. Việc bị đơn cho rằng đã trả đủ tiền cho nguyên đơn mà không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay còn nợ 10.000.000đ là có căn cứ và phù hợp với “*giấy nhận nợ*”, phù

hợp quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn bà Trần H trả cho nguyên đơn bà Phạm L số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Về án phí DSST: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về số nợ phải trả.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần H phải trả cho nguyên đơn bà Phạm L số tiền vay còn nợ là 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

#### **Về án phí:**

Bị đơn bà Trần H phải chịu 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho nguyên đơn bà Phạm L số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0008995 ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, THADS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Hoan**

















